

Bản án số: **145/2017/HSST**
Ngày: 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hà** - Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú.

2. Ông **Phạm Đình Nam** - CT. Hội Nông dân Việt Nam xã Xuân Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; Tiền án: 01 tiền án (tại Bản án số 29/2011/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 29/2011/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2011, buộc Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21 tháng 02 năm 2015 nhưng chưa chấp hành phần án phí, sung công quỹ Nhà nước và nghĩa vụ bồi thường dân sự); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2017. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng*)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T và đối tượng tên Út (không rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ quen biết trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức, nên sau khi ra tù Nguyễn Ngọc T vẫn thường liên lạc với Út và được Út rủ đến quận G, thành phố Hồ Chí Minh chơi. Sáng ngày 14 tháng 6 năm 2017, Nguyễn Ngọc T đến thành phố Hồ Chí Minh chơi với Út, trưa cùng ngày Nguyễn Ngọc T rủ Út đi về nhà tại thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Út đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 135, màu đen bạc gắn biển số 52P3-5600, chở Nguyễn Ngọc T chạy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Út nhìn thấy chị Lê Thị N đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều hướng từ xã S đi thị xã L và đang đeo giỏ xách màu xám đen nơi hông trái. Lúc này Út nghĩ bên trong giỏ xách có nhiều tài sản có giá trị nên rủ Nguyễn Ngọc T cùng chiếm đoạt giỏ xách của chị Lê Thị N để chia nhau tiêu xài. Út điều khiển xe quay lại chạy bám theo phía sau cùng chiều với hướng đi của chị Lê Thị N để tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi đeo bám được một đoạn thì Út điều khiển xe vượt song song, áp sát bên trái xe mô tô của chị Lê Thị N, cùng lúc đó Nguyễn Ngọc T ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật giỏ xách đang đeo bên hông trái của chị Lê Thị N. Sau đó, Út điều khiển xe chở Nguyễn Ngọc T bỏ chạy vào đường nhựa ấp B, xã X, cả hai kiểm tra giỏ xách vừa chiếm đoạt được thì thấy bên trong có 01 ví da để số tiền 720.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Nt. Út lấy số tiền cất giấu vào túi còn Nguyễn Ngọc T cầm ví da bên trong có chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Lê Thị N đã tri hô và báo Công an xã X. Công an xã X và người dân đã truy đuổi và bắt giữ được Nguyễn Ngọc T còn Út đã chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị còn lại của 01 cái túi xách màu xám đen không rõ nhãn hiệu là 30.000 đồng và 01 cái ví da nữ màu tím nhãn hiệu Love là 40.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cái túi xách màu xám đen, không rõ nhãn hiệu không thu giữ được; 01 ví da nữ màu tím, 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị N, 01 giấy phép lái xe tên Lê Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chị Lê Thị N; số tiền 800.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho Nguyễn Ngọc T; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 135 màu đen bạc, số máy 1S92-007266, gắn biển số 52P3-5600; 01 tuýt 10 hình chữ “L” dài khoảng 10 cm; 01 tuýt 8 hình chữ “L” dài khoảng 10cm và 02 đoạn lục giác tự chế dài khoảng 4cm.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố Nguyễn Ngọc T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Út, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: vào khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại quốc lộ 1A thuộc khu vực ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bị cáo và đối tượng tên Út đã có hành vi dùng xe mô tô Yamaha Exiter 135 màu đen bạc gắn biển số 52P3-5600 ép sát vào xe mô tô nhãn hiệu Lead biển số 60B5-727.90 do chị Lê Thị N điều khiển đang lưu thông trên đường và giật một túi xách chị Lê Thị N đang đeo bên hông trái, trong đó có 01 ví da bên trong có số tiền 720.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị N.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ý kiến của Kiểm sát viên, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản là túi xách trị giá 30.000 đồng, bên trong có 01 ví da trị giá 40.000 đồng và số tiền 720.000 đồng của chị Lê Thị N. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường. Bị cáo cùng đối tượng tên Út sử dụng xe sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản, nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo đã bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không cố gắng phấn đấu cải tạo mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội, vậy mà bị cáo lại tiếp tục cùng đối tượng tên Út thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác khi chưa được xóa án tích. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo cùng đối tượng tên Út thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nghị nên xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng tên Út cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 ví da nữ màu tím, 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị N, 01 giấy phép lái xe tên Lê Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chị Lê Thị N là phù hợp. Số tiền 800.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Ngọc T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho Nguyễn Ngọc T là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 135 màu đen bạc, số máy 1S92-007266, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với biển số 52P3-5600 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Victory do chị Phạm Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp đã bị mất trộm vào khoảng tháng 01 năm 2017 tại phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tách vật chứng và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với 01 tuýt 10 hình chữ “L” dài khoảng 10 cm; 01 tuýt 8 hình chữ “L” dài khoảng 10cm và 02 đoạn lục giác tự chế dài khoảng 4cm, Nguyễn Ngọc T khai là của đối tượng tên Út nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tách vật chứng và tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị N đã nhận lại tài sản và số tiền 800.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường, chị Lê thị N không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T - 04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị N và chị Phạm Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát